

# ĐOÀN KẾT VÀ DÂN CHỦ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

KHUÁT VIỆT HÙNG \*

*Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, đoàn kết và dân chủ là những vấn đề đặc biệt quan trọng mà mọi cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nghiên cứu, học tập, quán triệt và thực hiện. Đoàn kết và dân chủ có mối liên hệ mật thiết với nhau: Đoàn kết thật sự mới có dân chủ và thực hành dân chủ là nền tảng vững chắc để xây dựng đoàn kết trong Đảng, là hạt nhân, động lực để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.*

## Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết

Đoàn kết, thống nhất mục tiêu, ý chí và hành động có vai trò, ý nghĩa quyết định đến sự thành công của mọi tổ chức, cộng đồng và quốc gia - dân tộc. Chân lý này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết như sau: “Muốn thắng lợi thì mỗi người phải dựa vào lực lượng của số đông người, tức là của tập thể, của xã hội. Riêng lẻ từng cá nhân thì nhất định không thắng nổi tự nhiên, không sống còn được. Để sống còn, loài người lại phải sản xuất mới có ăn, có mặc. Sản xuất cũng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội. Chỉ riêng lẻ cá nhân cũng không sản xuất được. Thời đại chúng ta là thời đại văn minh, thời đại cách mạng, mọi việc càng phải dựa vào của tập thể, của xã hội; cá nhân càng không thể đứng riêng lẻ mà càng phải hòa mình trong tập thể, trong xã hội”<sup>(1)</sup>.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, đoàn kết là một nhu cầu khách quan, xuất phát từ mỗi cá nhân trong cộng đồng, vì lợi ích tương đồng mà có xu hướng tập hợp lại, tạo thành một khối, phát huy và cộng hưởng thế mạnh của từng cá nhân, tạo nên sức mạnh

cộng đồng để cùng đạt mục tiêu chung. Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, đoàn kết là một trong những nguyên tắc sống còn được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng và thực hành trên ba nội dung cơ bản sau:

Một là, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là quan điểm chiến lược, cơ bản, nhất quán, có ý nghĩa sống còn, quyết định thành công của cách mạng Việt Nam. Từ nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú, Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc rút rằng, cách mạng là công việc khó khăn, phức tạp, nếu chỉ dựa vào ít người, vào lực lượng của một tổ chức hay một đảng phái thì không thể thành công. Vì vậy, bên cạnh ý chí quyết tâm, đường lối cách mạng

\* Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo, Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 11, tr. 600

đúng đắn, phải có sự đồng tâm hiệp lực của nhiều người, phải dựa vào nhân dân, phải đoàn kết được đông đảo nhân dân và phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân. Người nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”<sup>(2)</sup>. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn kết toàn dân là nền tảng căn bản, là quan điểm xuyên suốt của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. “Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị”<sup>(3)</sup>. Để xây dựng, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nhân nguồn sức mạnh đó lên, Người luôn coi trọng việc giác ngộ, tập hợp nhân dân vào hàng ngũ cách mạng, biến ý chí, tư tưởng cách mạng của Đảng thành ý chí, tư tưởng, động lực để phát huy sức mạnh của nhân dân. Đặc biệt, Người chỉ rõ bước đi, cơ sở nền tảng trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là *nền gốc* của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây”<sup>(4)</sup>. Đây là bài học kinh nghiệm quý báu, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với mọi giai đoạn của cách mạng nước ta, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta khẳng định, nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh công nhân, nông dân với đội ngũ trí thức; đồng thời, cần mở rộng đoàn kết, phát triển đội ngũ doanh nhân, khuyến khích doanh nhân khởi nghiệp, sáng tạo, làm giàu chân chính, gắn với thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, Đảng quan tâm giáo dục, bồi dưỡng, phát triển thế hệ trẻ; bảo vệ bình đẳng giới và phát triển toàn diện phụ nữ; chăm sóc, phát huy kinh nghiệm, trí tuệ

và sự gương mẫu của người cao tuổi cũng như bảo đảm sự bình đẳng, đoàn kết thực sự giữa các dân tộc, tôn giáo, giữa người dân trong nước với đồng bào ở nước ngoài. Đó chính là điều kiện khách quan về chính trị, làm nền tảng cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

*Thứ hai*, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Đây là một trong những nhiệm vụ cốt yếu, thường xuyên của công tác xây dựng Đảng, là hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, một trong năm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo đảm sự thống nhất ý chí, hành động của toàn Đảng, là cơ sở tạo nên sức mạnh to lớn của Đảng. Đảng ta lấy lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân làm mục tiêu cao nhất; đồng thời, Đảng cũng là hạt nhân tập hợp, định hướng và lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiến hành sự nghiệp cách mạng. Muốn tập hợp, xây dựng và lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì trước hết phải xây dựng và giữ vững đoàn kết trong Đảng. Tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng vừa quyết định sự tồn vong của Đảng, vừa là trung tâm, động lực của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Quan điểm này được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng, thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên. Người nói: “Ngày nay, *sự đoàn kết trong Đảng* là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo”<sup>(5)</sup>.

Theo Người, việc xây dựng, duy trì, bảo vệ cho được sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng, từ chi bộ cơ sở đến Ban Chấp hành Trung ương có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Trước lúc đi xa, Bác căn dặn: “*Đoàn kết* là một

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 453

(3), (4), (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 9, tr. 244, 244, 638

truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”<sup>(6)</sup>. Quan điểm này đã được toàn Đảng, đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo cao nhất, cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng qua các thời kỳ luôn quán triệt và thấm nhuần. Lịch sử lãnh đạo cách mạng của Đảng cho thấy, đoàn kết trong Đảng là động lực huy động sức mạnh của cả dân tộc đưa đến thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, đặc biệt là trong những thời kỳ gay go, khó khăn, thách thức nhất.

*Thứ ba, đoàn kết quốc tế.* Là một chiến sĩ cộng sản chân chính, thấm nhuần khẩu hiệu “vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại” và từ thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú, đi qua nhiều quốc gia, tiếp xúc, tìm hiểu, nắm bắt, tiếp thu được giá trị, tinh hoa văn hóa của nhiều dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rõ hơn ai hết vai trò quan trọng của đoàn kết quốc tế đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Theo Người, đoàn kết quốc tế trước hết là đoàn kết với những con người cụ thể, những cộng đồng, những người có cùng thân phận, cùng hoàn cảnh; từ đó hình thành nên “tình hữu ái”, sự đoàn kết giữa người Việt Nam, dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới. Người cho rằng, đoàn kết quốc tế là nguồn lực quan trọng, tăng cường sức mạnh cho sự nghiệp cách mạng trong nước, giúp kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại thành sức mạnh tổng hợp của cách mạng vì độc lập dân tộc, nền hòa bình, ổn định, phát triển và sự bình đẳng giữa các nước trong khu vực và trên thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, “sức mạnh, sự vĩ đại và sự bền bỉ của nhân dân Việt Nam cơ bản là ở sự đoàn kết của nhân dân Việt Nam và ở sự ủng hộ của nhân dân thế giới... Sự đoàn kết quốc tế có một ý nghĩa to lớn đối với chúng tôi”<sup>(7)</sup>.

Giống như quan điểm về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Người chỉ rõ lực lượng đoàn kết quốc tế rất phong phú, đó là tất cả các quốc gia, tổ chức, cá nhân tôn trọng lợi ích chính đáng của nhân dân và đất nước Việt Nam, nhưng nòng cốt là đoàn kết với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, phong trào hòa bình, dân chủ thế giới. Người cũng xác định vai trò quan trọng của các quốc gia láng giềng và của các nước lớn đối với Việt Nam.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau: 1- Bình đẳng về lợi ích và trách nhiệm; 2- Thực sự tôn trọng lẫn nhau; 3- Tự lực cánh sinh; 4- Có lý, có tình. Những nguyên tắc này đã được Người nêu: “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp nội trị của nhau, bình đẳng cùng có lợi, và chung sống hòa bình”<sup>(8)</sup>. Đây là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; đó là “bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế... Chú trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng, thúc đẩy quan hệ với các đối tác

(6), (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 622, 675

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 12

lớn, đối tác quan trọng. Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng vững mạnh. Mở rộng, làm sâu sắc hơn và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân<sup>(9)</sup>.

### Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ

Đúng trên phương diện chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra một khái niệm đơn giản, dễ hiểu, đúng bản chất về dân chủ. Trong bài *Dân vận* đăng trên báo *Sự thật*, ngày 15-10-1949, Bác viết: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân<sup>(10)</sup>”.

Định nghĩa đó cũng chỉ ra phương thức tổ chức, vận hành của xã hội dân chủ và nêu rõ mô hình nhà nước dân chủ ở nước ta là “nhân dân bầu ra các hội đồng nhân dân, ủy ban kháng chiến hành chính địa phương và Quốc hội cùng Chính phủ Trung ương<sup>(11)</sup>”. Cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc rằng, nhân dân là chủ thể gốc của quyền lực nhà nước, nhân dân ủy quyền cho Nhà nước thực hiện quyền lực nhân dân, phụng sự lợi ích, nhu cầu và cả ý chí của nhân dân; Nhà nước nhận sự ủy quyền của nhân dân để bảo vệ quyền tự do, bình đẳng của mọi công dân; đồng thời, Người khẳng định, “nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân, tức là: Tuân theo pháp luật Nhà nước. Tuân theo kỷ luật lao động<sup>(12)</sup>”. Theo Bác, dân chủ không có nghĩa là vô chính phủ, ai muốn làm gì thì làm; Nhà nước nhận ủy quyền của nhân dân, xây dựng pháp luật, phổ biến, giáo

dục pháp luật cho nhân dân, tổ chức thực thi và bảo vệ sự tôn nghiêm của pháp luật, người dân phải tuân thủ pháp luật của Nhà nước.

Dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ bó hẹp trong chính trị mà bao chứa trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, là quan hệ giữa con người với con người, là các giá trị đạo lý làm người. Trong phát triển kinh tế - xã hội, mà Người gọi là “công cuộc đổi mới và xây dựng” hay sự nghiệp “kiến quốc”, cũng do dân, vì dân với mục tiêu trước tiên là làm cho nhân dân “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Trong phân phối, nguyên tắc bình đẳng về quyền lợi được Người chỉ rõ: “Ai không làm thì không được ăn” và “làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít<sup>(13)</sup>”, trừ người già cả, trẻ em và người ốm đau.

Thực hành dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cá nhân phải nhận thức mình là thành viên trong tập thể, phải đặt mình trong tập thể và lắng nghe ý kiến của các thành viên khác, có trách nhiệm phát biểu, trình bày ý kiến của mình vì lợi ích chung; đồng thời, phải phục tùng quyết định của tập thể trong khi vẫn có quyền đề nghị được bảo lưu ý kiến khác biệt của bản thân mình hoặc các thành viên khác. Mỗi thành viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo và người đứng đầu cần nhận thức rõ trách nhiệm cá nhân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể giao phó và tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Mọi hành vi dùng quyền lực để đe dọa, ép buộc, tạo nên sự phục tùng trong sợ hãi, hoặc dùng lợi ích vật chất, chức vụ để mua chuộc,

(9) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 153 - 154

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 232

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 8, tr. 263

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 9, tr. 258

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 8, tr. 290

mặt cả, tạo nên sự đồng thuận đều là dân chủ hình thức, dân chủ giả hiệu, thậm chí là phản dân chủ, cần phải lên án và đấu tranh loại bỏ.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, trong suốt quá trình hình thành, phát triển và được nhân dân giao phó sứ mệnh là đảng cầm quyền, Đảng ta luôn xác định rõ việc phục vụ nhân dân, chấp nhận gian khổ, hy sinh đấu tranh vì lợi ích của nhân dân là tôn chỉ, mục đích, là lẽ sống của Đảng. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện. Tập trung xây dựng những văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền làm chủ của nhân dân... Thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”<sup>(14)</sup>.

### **Thực hiện đoàn kết và dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

*Đoàn kết thực sự mới có dân chủ thực sự*

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “đoàn kết” và “dân chủ” có mối quan hệ biện chứng, gắn bó chặt chẽ với nhau. Người có tinh thần đoàn kết thực sự luôn biết tôn trọng lợi ích của các thành viên khác trong tập thể; biết lắng nghe, hợp tác, giúp đỡ các thành viên khác; có tinh thần cầu thị, tiếp thu ý kiến góp ý, phê bình từ các thành viên khác; biết vận động những thành viên khác lấy lợi ích của tập thể làm trung tâm; nhận thức rõ lợi ích cá nhân mình chỉ có được khi trở thành một phần hữu cơ trong lợi ích của tập thể.

Như vậy, có thể thấy rõ, nếu mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người lãnh đạo, có tinh thần đoàn kết thực sự thì mới tập hợp được quần chúng thành một tập thể gắn bó với nhau, trong đó quyền lợi của mỗi cá nhân đều được bảo đảm. Thực tiễn đã chứng minh, ở bất cứ quốc gia - dân tộc nào, nếu đảng cầm quyền biết tôn trọng và phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân, hay nói cách khác dân chủ được thực thi, thì ở đó, có sự đồng thuận xã hội cao. Đây chính là biểu hiện đầy đủ nhất của sự đoàn kết.

Đại đoàn kết toàn dân tộc tạo thành sức mạnh to lớn đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đi tới thắng lợi. Để làm được điều đó, Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam phải được “tổ chức một cách dân chủ. Điều đó có nghĩa là tất cả mọi công việc của đảng đều được toàn thể các đảng viên, hoàn toàn bình quyền và không có ngoại lệ nào, tiến hành trực tiếp hoặc thông qua các đại biểu; đồng thời tất cả những người có trách nhiệm trong đảng, tất cả các ban lãnh đạo của đảng, tất cả các cơ quan của đảng đều được bầu ra, đều có trách nhiệm phải báo cáo và cổ thể bị bãi miễn”<sup>(15)</sup>. Thực hành dân chủ trong Đảng, từ Trung ương đến cơ sở là nền tảng vững chắc để xây dựng một Đảng đoàn kết, thống nhất, trở thành hạt nhân, động lực xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Tự phê bình và phê bình để đoàn kết, thực hành dân chủ trong Đảng*

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để có đoàn kết và dân chủ thực sự, trong Đảng phải nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình: “Muốn cách mạng thành công, ắt phải đoàn kết và tiến bộ. Muốn đoàn kết càng chặt chẽ, tiến bộ càng mau chóng, thì mọi

(14) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, *Sđd*, tr. 169 - 170

(15) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t. 14, tr. 324

người phải sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Mà muốn được như thế thì không có cách gì hơn là thật thà tự phê bình và phê bình... Phê bình là quyền lợi và nhiệm vụ của mọi người, là thực hành dân chủ... Mọi người có quyền phê bình nhau để cùng tiến bộ. Không phê bình tức là bỏ mất một quyền dân chủ của mình"<sup>(16)</sup>.

Mỗi cán bộ, đảng viên khi thực hiện tự phê bình cũng như được góp ý phê bình phải dũng cảm nhận khuyết điểm và đề ra biện pháp sửa chữa khuyết điểm. Để thực tâm đoàn kết và thực hành dân chủ, mỗi cán bộ, đảng viên phải thực tâm tự phê bình, "phải thật thà... có khuyết điểm gì nói hết, không giấu giếm chút gì. Phải tìm cho ra vì sao mà sai lầm? Sai lầm ấy sẽ thế nào? Dùng cách gì mà sửa chữa? Và phải kiên quyết sửa chữa. Tự phê bình và sửa chữa khuyết điểm có khi dễ, nhưng cũng có khi khó khăn, đau đớn, vì tự ái, vì thói quen hoặc vì nguyên nhân khác"<sup>(17)</sup>. Một mặt, thực tâm tự phê bình là tự mình nêu lên những hạn chế, khuyết điểm của bản thân để đồng chí, đồng nghiệp giúp đỡ mình khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, đồng thời giúp cho người khác biết để tránh. Mặt khác, người có can đảm, thực tâm tự phê bình thì mới thực tâm, chân thành khi phê bình đồng chí, đồng nghiệp: "Phê bình là cốt giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, cho nên thái độ của người phê bình phải thành khẩn, nghiêm trang... Tuyệt đối không nên có ý mỉa mai, bói móc, báo thù. Không nên phê bình lầy lẹ. Càng không nên "trước mặt không nói, xoi mói sau lưng"<sup>(18)</sup>.

Chỉ có tinh thần đoàn kết thực sự thì mới có sự chân thành, xây dựng trong phê bình đồng chí mình và có thái độ thực sự cầu thị khi tiếp thu phê bình từ đồng chí, đồng nghiệp. Chỉ có môi trường dân chủ thực sự thì cán bộ, đảng viên mới thấy tự tin, yên tâm để góp ý, phê bình khuyết điểm của đồng chí, của cấp trên, đồng thời mới có sự tỉnh táo, bình tĩnh

để nhận thức đúng đắn và chân thành đón nhận sự phê bình, góp ý để tiến bộ. Thực tế cho thấy, để tự phê bình và phê bình thực sự có hiệu quả, việc nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức có ý nghĩa quyết định. Người đứng đầu cần dũng cảm, quyết liệt tự soi xét, phê bình bản thân mình, từ công việc, đời sống cho đến trong các quan hệ gia đình, xã hội, không né tránh, không giấu giếm; cần khiêm tốn, cầu thị khi tự đánh giá bản thân; có thái độ nghiêm khắc với những thiếu sót, khuyết điểm, hạn chế của bản thân mình. Chỉ khi người đứng đầu gương mẫu tự phê bình thì mới tạo ra được động lực để cả cơ quan, tổ chức tự phê bình một cách thực chất.

Đồng thời, người đứng đầu cũng cần nêu gương trong khi thực hiện phê bình đồng chí, cấp dưới của mình; phải xuất phát từ thực tâm mong muốn đồng chí mình tiến bộ, hoàn thiện hơn; đặc biệt, cần có phương pháp, cách thức phê bình sao cho người được phê bình thấy rõ được sai sót, khuyết điểm và quan trọng hơn là thấy mình trưởng thành hơn về nhận thức, qua đó có động lực khắc phục, sửa chữa sai sót để tiến bộ. Muốn nêu gương về phê bình, người đứng đầu cần phải thực tâm lắng nghe ý kiến nhận xét của quần chúng, đồng nghiệp và cấp dưới; từ đó, không chỉ thấy được khuyết điểm của mình để tìm ra biện pháp khắc phục, mà còn rút ra được những phương pháp, cách thức phê bình phù hợp, hiệu quả; vận dụng phương pháp phê bình hiệu quả để thực hành cho bản thân và phổ biến trong cơ quan, tổ chức cho đồng chí, đồng nghiệp cùng tham khảo. Tập thể lãnh đạo, người đứng đầu nêu gương tự phê bình và phê bình chính là hạt nhân, là động lực để xây dựng và phát huy được tinh thần đoàn kết, không khí dân chủ thực sự trong tổ chức, địa phương, cơ quan, đơn vị. □

(16), (17), (18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t. 7, tr. 113 - 114, 82, 114